TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **179**/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 409/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Mỹ T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 358/1 Đường B, khu phố Tân H, phường Tân L, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: xã Thừa Đ, huyện Bình Đ1, tỉnh BT.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 358/1 Đường B, khu phố Tân H, phường Tân L, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Mỹ T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ U, sinh ngày 09/04/2006 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/09/2012 cho chị Võ Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0012715 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên chị Võ Thị Mỹ T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
  + Chị Võ Thị Mỹ T;
  + Anh Nguyễn Văn T1;
- VKSND TP.MT;
- UBND phường Tân L, TP.MT;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang